TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2019
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám.

2. Ông Dương Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị Hồng Ph, sinh năm: 1985. Cư trú tại: ấp Tr, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Trần Hoàng L, sinh năm: 1983. Cư trú tại: ấp Tr, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Hồng Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng Ph và anh Trần Hoàng L được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào tháng 5/2011, đến ngày 13/9/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

tháng 02/2018, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Ph và anh L sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Nay chị Ph xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Ph và anh L có một người con chung tên là Trần Phạm Thái N, sinh ngày 22/12/2012, hiện nay Thái Ng đang sống chung với chị Ph. Chị Ph yêu cầu nuôi con chung là Trần Phạm Thái Ng, sinh ngày 22/12/2012 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không có yêu cầu gì.

Bị đơn là anh Trần Hoàng L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, anh L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, xử giao cháu Trần Phạm Thái Ng, sinh ngày 22/12/2012 cho chị Ph nuôi dưỡng đến khi thành niên; Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Hoàng L là bị đơn trong vụ án, anh L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

Đối với nguyên đơn Phạm Thị Hồng Ph, đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hồng Ph và anh Trần Hoàng L là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 7/2018, hai bên đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay anh chị không có gặp nhau để bàn bạc về việc hôn nhân của anh chị nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại đơn yêu cầu khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2019, chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh L là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph được ly hôn với anh L.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Ph và anh L có 01 người con chung tên là Trần Phạm Thái Ng, sinh ngày 22/12/2012. Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Ph yêu cầu nuôi con chung là Trần Phạm Thái Ng, sinh ngày 22/12/2012 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với bị đơn anh Trần Hoàng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về nội dung yêu cầu của chị Ph, nhưng anh L không có văn bản trả lời về nội dung yêu cầu của chị Ph. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị Ph và anh L sống ly thân cho đến nay thì cháu Ng sống chung với chị Ph Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Phạm Thái Ng, sinh ngày 22/12/2012 cho chị Ph nuôi dưỡng đến khi thành niên, do chị Ph không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh L, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ph phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Anh L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng Ph.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hồng Ph được ly hôn với anh Trần Hoàng L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phạm Thái Ng, sinh ngày 22/12/2012 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh L, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng Ph phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình, nhưng chị Ph được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006198 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Ph đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh Trần Hoàng L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Hồng Ph và anh Trần Hoàng L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- UBND TT. Cù Lao Dung, H. Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên